TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc xin ly hôn; tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H kết hôn với anh Dương Văn T vào năm 2011, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu trong khoảng thời gian 01 năm, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2011. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T là người rất nóng tính, cục tính, bất cứ lúc nào không hài lòng về những việc chị làm, hoặc làm không theo ý của anh T thì anh lại đánh chị, quá trình chung sống anh T đã rất nhiều lần đánh chị, có lần vào năm 2017 anh T dùng dao chém vào đầu của chị, chị phải đi lên trạm xá xã T khâu 04 mũi, ngoài ra còn rất nhiều lần cứ không hài lòng về bất cứ việc gì thì anh T lại đánh, cầm dao dọa chém chị, chị đã phải rất nhiều lần bỏ chạy mới thoát được. Sự việc anh T hay đánh chị bản thân chị cũng đã nhiều lần nhờ hai bên gia đình khuyên bảo, không nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Sau khi gia đình hai bên khuyên bảo, anh T hứa sẽ thay đổi nhưng sau đó lại vẫn không thay đổi được, vẫn tiếp tục đánh chị. Vào ngày 30 tết năm 2019, vợ chồng chị cãi chửi nhau, anh T đã đuổi chị, bắt chị thu dọn quần áo và các đồ dùng của chị để anh T đưa chị H về trả cho gia đình và yêu cầu bố mẹ của chị dạy bảo lại chị Vợ chồng chị đã ly thân từ thời điểm đó cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Bản thân chị H rất nhiều lần muốn về thăm con nhưng lo sợ bị anh T đánh, vì nhiều lần chị gọi điện để gặp nói chuyện với con thì anh T không cho nói chuyện và gặp con. Hiện nay chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, chị H yêu cầu được ly hôn với anh T .

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Thị Ánh D, sinh ngày 23/8/2012 và Dương Khải H, ngày 09/8/2014. Theo đơn khởi kiện thì chị H yêu cầu được nôi cháu Dương Thị Ánh D, anh T sẽ nuôi cháu Dương Khải H. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh T yêu cầu được nuôi cả hai con và cháu Dương Thị Ánh D cũng có nguyện vọng được ở với bố nên khi ly hôn chị H nhất trí để cho anh T được quyền nuôi cả hai con đến khi đủ 18 tuổi vì hiện nay cả hai con đang ở với anh T, chị H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 750.000 đồng/tháng, cả hai người con là 1.500.000 đồng./tháng. Hiện nay chị H đang đi làm thuê tại Chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn SEO JIN TECH, địa chỉ tại phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, mức thu nhập trung bình hàng tháng của chị chỉ được 4.500.000 đồng/tháng đến 5.000.000 đồng/tháng, chị phải mất các chi phí thuê phòng trọ, ăn uống và sinh hoạt cá nhân nên chị không có đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh T là cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng, cả hai người con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Dương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T kết hôn với chị Hoàng Thị H vào ngày 21/11/2011, trước khi kết hôn có sự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống chung cùng với bố mẹ của anh, vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh cho chị H đi làm công ty, khi về nhà có nhắn tin hẹn hò với trai, anh T bắt được nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đến tết năm 2017 vợ chồng lại cãi chửi và anh có được đánh vào đầu của chị H phải đi trạm xá khâu; quá trình chung sống chị do chị H đi làm công ty không hay về nhà thăm con nên đến ngày 30 tết năm 2019 vợ chồng cãi chửi nhau,

anh đã yêu cầu chị H thu dọn quần áo để anh đưa chị H về nhà bố mẹ đẻ để ông bà dạy lại. Vợ chồng anh đã ly thân từ đó đến nay, bản thân anh từ lúc đưa chị H về nhà bố mẹ đẻ anh đã gọi điện cho chị H về nhà cùng anh chăm sóc các con, nhưng chị H không chịu về. Hiện nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh không nhất trí, vì các con còn nhỏ, anh yêu cầu được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Thị Ánh D, sinh ngày 23/8/2012 và Dương Khải H, ngày 09/8/2014. Trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng, cả hai người con là 2.000.000 đồng/tháng. Hiện nay các con của anh đang ở với bà nội (mẹ đẻ của anh) còn anh đang đi làm thuê tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, mức thu nhập hàng tháng của anh từ 5.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng, hàng tháng anh phải chi phí cho việc ăn ở, đi lại về thăm các con.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh Dương Văn T vắng mặt không có lý do, trước khi mở phiên họp và phiên hòa giải, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn T trong quá trình giải quyết vụ án chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa; căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị H, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Dương Văn T. Về con chung, giao con chung là Dương Thị Ánh Dương, sinh ngày 23/8/2012 và Dương Khải Hoàng, ngày 09/8/2014 cho anh Dương Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con 750.000 đồng/tháng, cả hai con là 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2020), chị

Hoàng Thị H được quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện B. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo cho các đương sự yêu cầu viết bản khai theo quy định, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp và phiên hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn T mặc dù có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng quá trình giải quyết vụ án không đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà không có lý do là chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Dương Văn T là toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 21/11/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Dương Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống cả chị Hoàng Thị H và anh Dương Văn T đều cho rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị H cho rằng anh T là người cục tính, cứ không hài lòng về bất cứ việc gì đối với chị thì lại đánh chị, anh T đã rất nhiều lần đánh chị, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau, chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh T, chị yêu cầu được ly hôn. Tại phiên tòa anh T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh có được đánh chị H, tuy nhiên không phải nhiều lần như chị H trình bày, hiện nay chị H yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh không nhất trí vì các con còn nhỏ, anh T muốn được đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy các con.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống giữa chị Hoàng Thị H và anh Dương Văn T đã có hành vi bạo lực gia đình; không còn chung sống với nhau, không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó

yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Dương Văn T có 02 người con chung tên là Dương Thị Ánh D, sinh ngày 23/8/2012 và Dương Khải H, ngày 09/8/2014. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Thị H và anh Dương Văn T thống nhất giao cả hai cháu Dương Thị Ánh D và cháu Dương Khải H cho anh Dương Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), đó cũng là nguyện vọng của cháu Dương Thị Ánh D.

[6] Xét thấy việc thỏa thuận giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao các con chung là cháu Dương Thị Ánh D và cháu Dương Khải H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị H yêu cầu khi ly hôn sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 750.000 đồng/tháng, cả hai người con là 1.500.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng, cả hai người con là 2.000.000 đồng/tháng.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của chị H và anh T. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các cháu Dương Thị Ánh D và cháu Dương Khải H có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường cần xem xét đến điều kiện kinh tế của chị Hoàng Thị H và anh Dương Văn T để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế. Theo lời khai của anh T thì hiện nay anh cũng đang đi làm thuê ở tỉnh Bắc Giang, mức thu nhập của anh T từ 5.500.000 đồng/tháng đến 6.000.000 đồng/tháng còn chị Hoàng Thị H hiện đang làm thuê tại công ty trách nhiệm hữu hạn SEO JIN TECH địa chỉ tại phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, mức thu nhập hàng tháng của chị H theo bảng lương chị H cung cấp cho Tòa án được 4.500.000 đồng/tháng đến 5.500.000 đồng/tháng, chị H còn phải chi phí thuê nhà trọ và ăn uống, sinh hoạt, nếu buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu của anh T thì sẽ không đảm bảo cho cuộc sống, sinh hoạt của chị H. Do vậy, yêu cầu của anh T về việc yêu cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1000.000 đồng/tháng. Cả hai người con là 2.000.000 đồng/tháng là không có căn cứ chấp nhận. Việc chị H đưa ra mức cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định tai khoản 2 Điều 82; Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[9] Từ phân tích trên, về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Dương Thị Ánh D, sinh ngày 23/8/2012 và Dương Khải H, ngày 09/8/2014 với mức cấp dưỡng là 750.000 đồng/tháng/người con, cả hai người con là 1.500.000 đồng/tháng đến khi cháu D và cháu H trưởng

thành (đủ 18 tuổi) với phương thức cấp dưỡng là hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2020). Chị Hoàng Thị H không phải chịu lãi suất trong việc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng vì anh T không yêu cầu.

[10] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Cả chị Hoàng Thị H và anh Dương Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hoàng Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/05868 ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, chị Hoàng Thị H còn phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

[13] Nguyên đơn chị Hoàng Thị H và bị đơn anh Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Dương Thị Ánh D, sinh ngày 23/8/2012 và cháu Dương Khải H, sinh ngày 09/8/2014 cho anh Dương Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 750.000 đồng/tháng (bảy trăm nghìn đồng trên một tháng), cả hai người con là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng trên một

tháng), phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2020). Chị Hoàng Thị H không phải chịu lãi suất trong việc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hoàng Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/05868 ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, chị Hoàng Thị H còn phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H và bị đơn anh Dương Văn T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Ngọc